

QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN “GIÁO DỤC KĨ NĂNG - PHẨM CHẤT” Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC VINSCHOOL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Huyền Trang

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Giáo dục kĩ năng – phẩm chất đang dần nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà trường tiểu học và được đánh giá cao trong việc góp phần xây dựng năng lực cảm xúc xã hội, kĩ năng giải quyết vấn đề và kĩ năng sống cho học sinh, giúp củng cố những năng lực và phẩm chất cốt lõi, nâng cao kết quả học tập, giảm thiểu các hành vi không mong muốn tại trường học. Bài báo khái quát những nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam về nội dung dạy học môn Giáo dục kĩ năng – phẩm chất cho học sinh tiểu học, những công tác của hiệu trưởng trong việc quản lý dạy học môn học và các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học môn Giáo dục kĩ năng – phẩm chất ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: giáo dục cảm xúc xã hội, giáo dục kĩ năng – phẩm chất, giáo dục kĩ năng sống, quản lý dạy học, quản lý giáo dục

Nhận bài ngày 22.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.05.2024

Liên hệ tác giả: Vũ Huyền Trang; Email: trangvh125@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kĩ năng sống (KNS) và giáo dục nhân cách – phẩm chất, cảm xúc xã hội là một lĩnh vực được các nhà nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn quan tâm, trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng, hiệu quả của việc giáo dục KNS trong việc phát triển nhận thức cảm xúc xã hội và giải quyết các vấn đề tâm lý xã hội của học sinh.

Một số nghiên cứu trên thế giới như Albertyn và cộng sự (2004) [1], Ramesh và Farshad C (2006) [2], đã chỉ ra, đào tạo KNS cải thiện tư duy phê phán, tác động sâu hơn vào việc sống tích cực, có trách nhiệm trong công việc cũng như trong việc hoạch định tương lai, đồng thời nâng cao hiệu quả trong việc nâng cao sức khỏe thể chất, trí tuệ, hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội, giảm các vấn đề về hành vi tự huỷ hoại và chống phá xã hội. Roodbari, Sahdipoor và Ghale (2013) trong nghiên cứu của họ cho thấy việc rèn luyện KNS có tác động tích cực và cải thiện sự phát triển xã hội, điều chỉnh cảm xúc xã hội, cho thấy sự gia tăng khả năng thích ứng của trẻ em và sức khỏe cộng đồng [3].

Bên cạnh đó, tại Việt Nam, nhiều tác giả cũng quan tâm và có nhiều công trình nghiên cứu có đóng góp quan trọng về đề tài này, ghi nhận giáo dục KNS có ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành, phát triển đạo đức, phẩm chất – hành vi cho học sinh. Theo Nguyễn Thanh Bình (2009), KNS là những kỹ năng giúp con người có thể thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi và giá trị trong những hành động theo xu hướng tích cực, điều đó giúp cho con người có thể thích ứng phù hợp với sự thay đổi của môi trường sống trong xu hướng thế giới hiện nay [4]. Nghiên cứu của Trần Đại Nghĩa (2018) cho thấy, giáo dục KNS có vai trò rất quan trọng, nó thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội [5]. Vì vậy, song song với dạy học các kiến thức, nội dung môn học, việc dạy học kỹ năng, phẩm chất cho học sinh như một môn học độc lập là việc làm cần thiết và vô cùng quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại.

Quản lý dạy học nội dung giáo dục kỹ năng – phẩm chất ở các trường tiểu học dần chiếm nhiều sự quan tâm của các nhà lãnh đạo trường học, tập trung vào lựa chọn nội dung chương trình giảng dạy, phương pháp triển khai. Để định hướng và giúp đỡ các trường trong việc xây dựng và quản lý nội dung dạy học giáo dục kỹ năng – phẩm chất, Tổ chức Hợp tác về Học thuật, Học tập Cảm xúc xã hội (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning – CASEL) (2020) đã xuất bản một bộ khung xác định một cách có hệ thống các năng lực về cảm xúc xã hội để triển khai chương trình dạy học cảm xúc xã hội dựa trên bằng chứng [6] và bản đánh giá toàn diện về 80 chương trình giáo dục cảm xúc xã hội đang được áp dụng tại các trường học của Mỹ, được đánh giá khoa học nhằm cung cấp lộ trình cho các trường học và địa phương quan tâm đến việc triển khai, bổ sung, tích hợp giáo dục cảm xúc xã hội vào chương trình học tập chính khoá [7].

Ngoài ra, cũng có nhiều nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý thực hiện chương trình giáo dục cảm xúc xã hội của các trường như chuyên môn nhân sự; sự phù hợp với sứ mệnh của trường học; chính sách và tài chính của nhà trường, những điều được coi là rào cản cho các trường khi lựa chọn thực hiện chương trình này. Forman và cộng sự, (2009) chỉ ra việc khó khăn ở cấp độ cá nhân và trường học, giáo viên có thể cho rằng không đủ thời gian trong ngày để thực hiện giảng dạy các tiết học và tư vấn tâm lý ngoài tiết học; hay việc áp dụng chương trình giáo dục cảm xúc xã hội có thể coi là không phù hợp với nhiều trường đề cao thành tích học tập của học sinh và lấy đó làm tiêu chí thi đua quan trọng của nhà trường với các trường khác [8]. Nghiên cứu của Hunter và cộng sự (2018) cũng chỉ ra nguồn lực tài chính và chí phí của việc thực hiện chương trình giáo dục cảm xúc xã hội bao gồm tài nguyên, thiết bị, đào tạo, thời gian giảng dạy trong năm học cũng được coi là yếu tố cần cân nhắc cho các nhà quản lý trường học [9].

Học tập và phát huy những đánh giá tích cực từ chương trình giáo dục cảm xúc – xã hội từ các hệ thống giáo dục hiện đại trên thế giới, môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất (Character and Life Skills Education – CLISE) được Hệ thống Giáo dục Vinschool thiết kế và phát triển từ chương trình dạy học môn Đạo đức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp

với các bộ kỹ năng cảm xúc - xã hội, kỹ năng học tập, và kỹ năng thế kỉ 21. Những kỹ năng này liên quan mật thiết với nhau, tương hỗ nhau, đan cài lẫn nhau và được phát triển dựa trên khung chương trình về năng lực nội thân và liên thân của Tổ chức CASEL.

Môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất (CLISE) chú trọng vào việc hoàn thiện các kỹ năng cá nhân cho học sinh tiểu học, những kỹ năng này sẽ là phương tiện để học sinh đóng góp cho sự phát triển của cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng, và xã hội. Môn học hướng đến chương trình đa văn hóa, thuần về kỹ năng mà ở đó học sinh được tiếp cận với nhiều nền văn hóa, tôn giáo khác nhau, có thái độ tôn trọng sự đa dạng và các giá trị chung tốt đẹp của các nền văn hóa, tôn giáo.

Thực tế việc quản lý dạy học môn CLISE ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool, thành phố Hà Nội trong những năm qua đã có nhiều đổi mới và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Hiệu trưởng các trường tiểu học Vinschool đã nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò của việc dạy học môn CLISE và tích cực quản lý dạy học môn CLISE.

Nhằm đáp ứng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay nói chung và của nhà trường nói riêng, quản lý dạy học môn CLISE ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool đòi hỏi phải có các biện pháp quản lý hiệu quả việc dạy học môn CLISE nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Giáo dục kỹ năng – phẩm chất và dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất ở các trường tiểu học

Theo UNICEF (2019), giáo dục kỹ năng – phẩm chất thuộc lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục KNS và giáo dục cảm xúc xã hội [10]. Giáo dục KNS không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức học thuật, mà còn đảm bảo rằng học sinh được trang bị những kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề thực tế như quản lý cảm xúc, giao tiếp hiệu quả, giải quyết xung đột, ra quyết định đúng đắn và làm việc nhóm. Bên cạnh đó, giáo dục KNS giúp học sinh phát triển những kỹ năng, thái độ, và giá trị cần thiết để sống và làm việc trong một xã hội phức tạp và đa dạng (UNESCO, 2003) [11].

Nghiên cứu của Durlak và cộng sự. (2011), chứng minh rằng việc tích hợp giáo dục cảm xúc xã hội vào môi trường học tập có thể góp phần vào việc cải thiện hiệu suất học tập của học sinh và giảm thiểu hành vi không mong muốn trong lớp học [12]. Hay trong nghiên cứu của Allen và cộng sự. (2013) về việc triển khai giáo dục cảm xúc xã hội trong các lớp học, nghiên cứu đã tìm thấy mối liên hệ mật thiết giữa mức độ triển khai chương trình giáo dục cảm xúc xã hội trong lớp học và sự phát triển của các kỹ năng, phẩm chất của học sinh như kiên nhẫn, tư duy độc lập, và tương tác xã hội tích cực; triển khai tốt chương trình giáo dục cảm xúc xã hội góp phần cải thiện môi trường học tập, tạo bầu không khí tích cực và hào hứng trong lớp học [13].

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã đưa giáo dục cảm xúc xã hội vào môn học trong

trường học từ mầm non đến trung học, đại học và được các nhà lãnh đạo, quản lý địa phương đưa ra những hỗ trợ về chính sách và kinh tế thiết thực. Sau hơn 20 năm nghiên cứu về giáo dục kỹ năng và phẩm chất, tổ chức CASEL (Collaborative for Academic, Social and Emotional Learning) kết luận rằng việc giáo dục kỹ năng và phẩm chất mang lại kết quả tích cực đối với cả thành tích học tập và các vấn đề cảm xúc, xã hội của học sinh. Ngoài ra, chương trình giáo dục cảm xúc xã hội được xây dựng và áp dụng thành công trên nhiều quốc gia khắp thế giới như Anh, Mỹ, Singapore, Australia và một số quốc gia Châu Á khác.

Hoạt động dạy học môn CLISE là quá trình người giáo viên truyền thụ, tổ chức nhận thức kiến thức, nội dung, chương trình môn học CLISE thông qua các hoạt động giúp đỡ, chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của giáo viên trong quá trình lĩnh hội, nhằm giúp học sinh hình thành kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ đúng đắn, góp phần phát triển KNS và cảm xúc xã hội cho học sinh, đạt được mục tiêu môn học đặt ra.

Chương trình CLISE có ý nghĩa quan trọng đối với học sinh tiểu học, học tập gián tiếp lẫn trực tiếp là những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển: trẻ em gián tiếp học hỏi thông qua việc liên tục quan sát cách bạn bè và người lớn tương tác với trẻ, với nhau và với các cộng đồng lớn hơn và thông qua việc người lớn trực tiếp dạy trẻ ngôn ngữ, kỹ năng và các chiến lược. Mục tiêu của chương trình CLISE tập trung vào khả năng “tự xây dựng” và “tự hoàn thiện” các phẩm chất, thái độ, kỹ năng, và năng lực của bản thân để có một “đời sống thành công và hạnh phúc”, “đóng góp sáng tạo trong mọi môi trường sống và làm việc của mình”.

Nội dung chương trình CLISE tại Vinschool được thiết kế dựa trên khung năng lực của CASEL (tổ chức hàng đầu thế giới về kỹ năng cảm xúc-xã hội), gồm năm lĩnh vực năng lực giúp học sinh phát triển ý thức lành mạnh về bản thân, quản lý căng thẳng, thấu hiểu quan điểm của người khác và cùng nhau tạo ra môi trường trường học và cộng đồng nơi mọi người có thể phát triển thế mạnh và đam mê của mình. Học sinh được rèn luyện và củng cố kỹ năng liên tục, xuyên suốt với các nhóm kỹ năng được phân bổ theo từng chương:

- Tự nhận thức: bao gồm kỹ năng hiểu biết về văn hóa, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân và ảnh hưởng của chúng đến hành vi và niềm tin của bản thân.

- Tự quản lý: là khả năng quản lý những cảm xúc, suy nghĩ và hành động trong các tình huống khác nhau để đạt được các mục tiêu cá nhân và tập thể.

- Nhận thức xã hội: là cách bản thân hiểu người khác, cách bản thân học cách nhìn nhận những quan điểm khác nhau và cảm thông ngay cả với những người khác biệt.

- Xây dựng các mối quan hệ: là cách bản thân kết nối và tương tác hiệu quả với những người khác và cách bản thân hình thành tình bạn và các kết nối lâu dài.

- Quyết định có trách nhiệm: là cách bản thân suy nghĩ thấu đáo để đưa ra những lựa chọn hợp tình, hợp lý và mang tính xây dựng.

Chương trình giáo dục kỹ năng – phẩm chất khuyến khích giáo viên tiếp cận việc giảng dạy theo hướng dựa theo quá trình (process-based). Việc giảng dạy sẽ tập trung vào “tại sao” và “như thế nào” hơn là “cái gì” thông qua 5 cách tiếp cận giảng dạy:

- Cách tiếp cận qua truyện kể (storytelling approach): sử dụng đa dạng các câu chuyện văn hóa, câu chuyện về các anh hùng và những câu chuyện đời thường để giúp học sinh hiểu được sự cần thiết của việc phải thực hành những giá trị tốt đẹp, và để học sinh làm rõ cảm xúc của mình thông qua bài tập suy ngẫm.

- Cách tiếp cận qua trải nghiệm thực tế (experiential approach): học sinh trải qua một chu kỳ trải nghiệm, quan sát, suy ngẫm và ứng dụng khi các em tham gia vào việc học ở trong và ngoài lớp học. Học sinh được cung cấp trải nghiệm và nền tảng cho phép các em tự suy ngẫm về các giá trị, khái niệm và ý tưởng, đồng thời chuyển hóa các giá trị thông qua việc ứng dụng các kỹ năng và kiến thức đã học trong các tình huống thực tế. Thông qua việc rút ra ý nghĩa từ việc làm cụ thể, học sinh càng có khả năng làm chủ việc học của mình và chuyển việc học của mình sang các tình huống mới khi được trải nghiệm. Lúc đó, học sinh tiếp tục suy ngẫm, đánh giá và đưa ra quyết định dựa trên các giá trị mà bản thân đã chuyển hóa thành công và biến các giá trị đó thành hành động.

- Cách tiếp cận qua xác định giá trị (values clarification approach): Trong phương pháp này, học sinh được tạo động lực để suy nghĩ và làm rõ các giá trị của mình thông qua việc phân tích cảm xúc cá nhân và hành vi của mình bằng cách sử dụng tư duy lý trí, sự thấu cảm và nhận thức cảm xúc. Bằng cách áp dụng các chiến lược như đối thoại và học tập hợp tác, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh đưa ra quyết định dựa trên một hệ thống giá trị hợp lý bao gồm các giá trị được xã hội đề cao. Quá trình đưa ra quyết định có trách nhiệm bao gồm xác định và đánh giá các lựa chọn, đưa ra quyết định, có lập trường và sống theo chuẩn mực được xây dựng cho bản thân.

- Cách tiếp cận qua đổi vai (consideration approach): Phương pháp này được xây dựng dựa trên sự thấu cảm và nhằm mục đích phát triển một nhân cách biết quan tâm đến mọi người. Câu hỏi quan trọng khi đánh giá quan điểm của người khác là "Bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu bạn là người đó?" Học sinh sẽ học được rằng một quyết định có đạo đức là quyết định có xem xét đến các tác động của nó đối với những người khác. Bằng cách đón nhận quan điểm của người khác, học sinh sẽ cố gắng hiểu được suy nghĩ và cảm xúc của người đó và hình thành một cái nhìn cân bằng về tình hình. Điều này được thực hiện thông qua việc sử dụng một số chiến lược như nhập vai và đặt câu hỏi.

- Cách tiếp cận qua phát triển nhận thức (cognitive development approach): Phương pháp này dựa trên lý thuyết của Lawrence Kohlberg về sự phát triển đạo đức. Học sinh được khuyến khích phản ứng với các tình huống tiến thoái lưỡng nan về đạo đức trong thực tế hoặc giả định và được hướng dẫn để xếp hạng phản hồi theo các mức độ của Kohlberg về lý luận đạo đức. Quá trình này sẽ giúp học sinh phân tích được các động cơ đằng sau hành động của mình và nâng cao mức độ tự nhận thức về bản thân. Giáo viên có thể sử dụng

thang đo này để đánh giá mức độ lý luận đạo đức của học sinh và sử dụng quy trình đặt câu hỏi CSI (Làm rõ - Nhạy cảm - Ảnh hưởng) để cho phép học sinh phát triển từ góc nhìn lấy bản thân làm trung tâm đến các giai đoạn phát triển đạo đức cao hơn, tập trung vào góc nhìn có tính xã hội và phổ quát hơn.

Những cách tiếp cận giảng dạy này sẽ hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng và chuyển hóa các giá trị thông qua hành động và sự suy ngẫm vì quá trình học tập sẽ hiệu quả nhất khi người học được chủ động tham gia vào quá trình đó. Trong tiết học, giáo viên kết hợp với các hình thức tổ chức dạy học cả lớp, nhóm dự án, nhóm nhỏ, cá nhân và tập trung vào dạy học phân hóa theo từng đối tượng học sinh, nắm vững nhu cầu, mức độ đáp ứng bài học, từ đó có phương pháp và hình thức giảng dạy phù hợp.

Phương pháp đánh giá chương trình giáo dục kỹ năng – phẩm chất cho học sinh tiểu học cần tập trung vào điểm mạnh và giá trị tốt đẹp của học sinh để phát triển chúng một cách phù hợp và ngăn ngừa các tác nhân làm chậm hay gián đoạn sự phát triển những điểm mạnh và giá trị này. Đánh giá từng chuẩn đầu ra môn học cho từng học sinh thông qua phương pháp quan sát hành vi, đánh giá qua bằng chứng sự tiến bộ của học sinh (minh chứng có thể là portfolio, các phiếu học tập, phiếu thảo luận, phiếu suy ngẫm cá nhân,...); tổ chức theo hình thức học sinh tự đánh giá cá nhân và giáo viên đánh giá. Nội dung của bài đánh giá luôn phải đảm bảo tính trung lập về văn hóa, tôn giáo, và hoàn cảnh xã hội. Nếu bài đánh giá có nội dung chịu nhiều sự chi phối hay phụ thuộc vào những giá trị riêng của một nền văn hóa nào đó thì kết quả của bài đánh giá không phản ánh được điểm mạnh và quan điểm của học sinh từ nhiều vùng miền, văn hóa, tôn giáo và hoàn cảnh xã hội khác nhau.

2.2. Quản lý dạy học môn Giáo dục kỹ năng - phẩm chất ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool

Quản lý dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất ở các trường tiểu học là quá trình người hiệu trưởng quản lý chương trình dạy học, quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, quản lý hình thức và phương tiện dạy học, quản lý bồi dưỡng chuyên môn giáo viên, quản lý đánh giá học sinh.

Môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất (Character and Life Skills Education – CLISE) được Hệ thống Giáo dục Vinschool thiết kế và phát triển từ chương trình dạy học môn Đạo đức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp với các bộ kỹ năng cảm xúc - xã hội, kỹ năng học tập, và kỹ năng thế kỷ 21. Những kỹ năng này liên quan mật thiết với nhau, tương hỗ nhau, đan cài lẫn nhau và được phát triển dựa trên khung chương trình về năng lực nội thân và liên thân của tổ chức CASEL (Collaborative for Academic, Social and Emotional Learning). Hiện môn học này được thực hiện trên hệ thống các trường tiểu học và trung học Vinschool.

Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất của hiệu trưởng được thực hiện thông qua các nội dung:

2.2.1. Quản lý thực hiện mục tiêu chương trình môn học CLISE

Từ việc xác định thời điểm giảng dạy bài học, giáo viên xác định các mục tiêu chương mà bài học nằm trong đó, từ đó xác định các mục tiêu bài với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, học sinh là đối tượng chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập để đạt được những kỹ năng mới sau bài học thông qua các bước hỗ trợ của giáo viên. Các mục tiêu của chương trình nhằm: phát triển kỹ năng và phẩm chất, hoàn thiện nhân cách của HS; nâng cao kết quả học tập, sống thành công và hạnh phúc cho HS; và HS kiến tạo giá trị tốt đẹp cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Hiệu trưởng quản lý việc thực hiện mục tiêu chương, mục tiêu bài thông qua các kế hoạch giảng dạy môn học của tổ/ khối chuyên môn được xây dựng từ đầu năm học, kiểm tra tiến độ thực hiện và điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

2.2.2. Quản lý xây dựng chương trình và kế hoạch dạy học môn học CLISE

Chương trình và nội dung môn học giáo dục kỹ năng – phẩm chất được xây dựng bởi đội ngũ các chuyên gia giáo dục nghiên cứu về KNS và giáo dục cảm xúc – xã hội, kết hợp với khung năng lực được đưa ra bởi tổ chức CASEL. Các nhà trường chủ động điều chỉnh chương trình và nội dung môn học dựa trên văn hoá đất nước, địa phương, giá trị và đạo đức sống của dân tộc, tôn trọng bản sắc văn hoá và giá trị con người nhằm hình thành cho học sinh những kỹ năng học tập và kỹ năng cảm xúc – xã hội hướng đến phát triển một công dân toàn cầu. Chương trình dạy học là căn cứ để các hiệu trưởng nhà trường tiến hành chỉ đạo giám sát quản lý hoạt động dạy học. Chương trình (khung) dạy học quy định số lượng tiết học, xây dựng phương pháp, hình thức dạy học, thời gian cho môn học bằng số tiết trên tuần và số tiết cho cả năm học nhằm thực hiện mục tiêu của cấp học.

Quản lý thực hiện đúng chương trình khung, kế hoạch dạy học môn học là quá trình hiệu trưởng quản lý việc thực hiện dạy đúng, đủ theo phân phối chương trình môn học của giáo viên, đủ thời lượng chính và phụ của môn học. Để quản lý được nội dung, kế hoạch dạy học môn học của giáo viên, hiệu trưởng nhà trường cần chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn thống nhất nội dung chương trình giảng dạy của từng chương và từng khối lớp trong trường. Hiệu trưởng ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra chương trình giảng dạy của giáo viên thông qua tổ trưởng chuyên môn, tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, giáo án... đồng thời trực tiếp dự giờ đột xuất. Thông qua đó, lãnh đạo nhà trường cùng tổ chuyên môn và giáo viên thấy những vấn đề nảy sinh khi thực hiện giảng dạy nội dung, chương trình, đề xuất những thay đổi và điều chỉnh phù hợp với mục đích môn học.

2.2.3. Quản lý xây dựng kế hoạch bài học CLISE của giáo viên

Kế hoạch bài học của giáo viên cần được xây dựng sao cho đúng với chương trình môn học đã đặt ra, phù hợp với thời gian và nội dung tương ứng. Giáo viên cần dự kiến những hoạt động sẽ diễn ra trong tiết học sao cho phù hợp với mục tiêu bài học đưa ra, nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng cảm xúc – xã hội cho học sinh, xác định thời lượng cho từng hoạt động đảm bảo tiêu chí ngắn gọn, trọng tâm, khơi gợi hứng thú với học sinh. Các kế hoạch

bài dạy cần đưa ra những tài liệu học tập cho học sinh như tranh, ảnh, video truyện kể, các phiếu hoạt động.

Công tác quản lý xây dựng kế hoạch bài học của giáo viên, hiệu trưởng cần quản lý thông qua việc phê duyệt giáo án của điều phối chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, đánh giá thực hiện công tác chuẩn bị bài dạy của giáo viên thông qua các tài nguyên học tập. Ngoài ra, thông qua hoạt động dự giờ, trò chuyện với học sinh, hiệu trưởng nhà trường có thể đánh giá được chất lượng kế hoạch bài dạy của giáo viên.

2.2.4. Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức dạy học giáo dục kỹ năng – phẩm chất

Từ 5 phương pháp tiếp cận dạy học môn học, giáo viên lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp (kể chuyện, trải nghiệm thực tế, xác định giá trị, đổi vai, phát triển nhận thức) và hình thức (cả lớp, nhóm học sinh lớn, nhóm học sinh nhỏ, cặp học sinh, cá nhân) phù hợp với mục tiêu bài đặt ra. Chú trọng vào các kỹ thuật: tóm tắt ý kiến của học sinh, sử dụng các phương tiện trực quan như tranh ảnh, ghép cặp học sinh với chiến lược rõ ràng, quan sát và ghi nhận phản hồi của học sinh, cho học sinh thời gian suy nghĩ sau khi đặt câu hỏi.

Hiệu trưởng nhà trường quản lý phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn giáo dục kỹ năng – phẩm chất thông qua:

- Ban hành kế hoạch, hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức dạy học giáo dục kỹ năng – phẩm chất.
- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về các cách tiếp cận học tập của học sinh trong môn học và các cách tiếp cận giảng dạy môn học.
- Đánh giá mức độ phù hợp về phương pháp, hình thức giảng dạy của giáo viên đối với việc đáp ứng mục tiêu bài học thông qua công tác dự giờ ngắn, đột xuất.
- Góp ý, nhận xét, yêu cầu sửa đổi, điều chỉnh phương pháp, hình thức phù hợp với mục tiêu bài cho giáo viên.
- Quan sát môi trường lớp học tích cực, không khí giờ học hào hứng, sôi nổi, thái độ, tâm trạng học sinh để đánh giá tính hiệu quả của phương pháp và hình thức dạy học của giáo viên.

2.2.5. Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học CLISE của học sinh

Sau khi hình thành kỹ năng cho học sinh, để xác định mức độ đạt được mục tiêu bài của học sinh, giáo viên đánh giá bằng cách quan sát, ghi chép lại các minh chứng trong quá trình học sinh luyện tập, thực hành. Các hoạt động thực hành kỹ năng chiếm 8 – 10 phút cuối tiết học, được thiết kế để khuyến khích sự tham gia đồng đẳng của học sinh cả lớp. Đối với khối 1, tất cả các bài thực hành kỹ năng đều được thực hiện bằng lời. Đối với khối 2 và 3, trong hầu hết các bài thực hành, giáo viên sẽ làm mẫu cùng với một học sinh trước, sau

đó cho cả lớp thực hành theo cặp. Bên cạnh hoạt động thực hành kỹ năng, một số bài học của khối 2 và 3 còn yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu bài tập. Đối với khối 4 và 5, tất cả các hoạt động thực hành này đều đi kèm với phiếu bài tập. Các bài thực hành kỹ năng có nhiều dạng thức khác nhau, vì vậy giáo viên cần đọc trước tài liệu và hình dung xem mình sẽ triển khai như thế nào trước khi buổi học bắt đầu, đồng thời mừng tưng ra các câu hỏi hoặc lời giải thích mà học sinh có thể sẽ cần đến.

Hiệu trưởng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng cách quản lý việc thiết kế đánh giá thông qua các bài khảo sát về mức độ tham gia của học sinh, thu thập dữ liệu về hình thức kỷ luật để đánh giá chương trình môn học giáo dục kỹ năng – phẩm chất có dẫn đến ít hành vi có vấn đề hơn ở học sinh hay không. Từ đó, hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên học tập quy chế, cách thức xếp loại học sinh về mức độ đạt được mục tiêu chương trình, qua đó đánh giá công tác giảng dạy của giáo viên.

2.2.6. Những yếu tố ảnh hưởng khi thực hiện môn CLISE ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool

- Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy học, lớp học, bàn ghế, bảng, phòng chức năng phụ trợ, thư viện, phòng dạy trình chiếu...

- Điều kiện về số lượng, chất lượng đội ngũ GV và HS: Đây là điều kiện quan trọng bậc nhất, vì thiếu một trong hai điều kiện thì không tồn tại quá trình dạy học.

- Sự ổn định tổ chức, sự hợp tác phối hợp của các thành viên, các tổ chức trong tập thể nhà trường tạo nên sức mạnh đoàn kết giúp người nhà trường thực hiện tốt mục tiêu của giáo dục.

- Chính sách, chủ trương về đổi mới GD&ĐT, Nghị quyết đã được triển khai, quán triệt, và xây dựng kế hoạch thực hiện nghị Quyết phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương làm cơ sở để nhà trường định hướng, tổ chức và quản lý tốt hoạt động dạy học.

- Sự hỗ trợ của cấp trên đối với nhà trường như sở giáo dục, phòng giáo dục về cơ sở vật chất, việc kiểm tra đánh giá và sự hỗ trợ chỉ đạo nhiệt tình nhằm giúp nhà trường trong quản lý hoạt động dạy và học.

- Điều kiện kinh tế văn hóa xã hội ở địa phương có ảnh hưởng trực tiếp chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Nhiều nghiên cứu cho thấy việc giáo dục kỹ năng - phẩm chất mang lại kết quả tích cực đối với cả thành tích học tập và cải thiện các vấn đề cảm xúc, xã hội của học sinh. *Môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất (Character and Life Skills Education – CLISE) được Hệ thống Giáo dục Vinschool thiết kế và phát triển từ chương trình dạy học môn Đạo đức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp với các bộ kỹ năng cảm xúc - xã hội, kỹ năng học tập, và kỹ năng thế kỷ 21, phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh theo chương trình GDPT 2018.*

Quản lý dạy học môn Giáo dục kỹ năng - phẩm chất ở các trường tiểu học thuộc hệ thống Giáo dục Vinschool, thành phố Hà Nội được hiệu trưởng quản lý theo các nội dung: i) Quản lý thực hiện mục tiêu chương trình môn học giáo dục kỹ năng – phẩm chất, (ii) Quản lý xây dựng chương trình và kế hoạch dạy học môn học giáo dục kỹ năng – phẩm chất, (iii) Quản lý xây dựng kế hoạch bài học giáo dục kỹ năng – phẩm chất của giáo viên, (iv) Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức dạy học giáo dục kỹ năng – phẩm chất, (v) Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Có rất nhiều những yếu tố có ảnh hưởng tới việc quản lý thực hiện dạy học môn học này bao gồm các yếu tố bên trong: CSVN, chất lượng đội ngũ, hợp tác phối hợp của các thành viên trong nhà trường Và các yếu tố bên ngoài như chính sách về GD&ĐT, sự hỗ trợ của cấp trên và điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương.

Để quản lý hiệu quả dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất ở các trường tiểu học thuộc Hệ thống Giáo dục Vinschool, thành phố Hà Nội, hiệu trưởng các nhà trường cần: (i) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm, (ii) coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đồng thời tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, GV về dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất, (iii) coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đồng thời tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, GV về dạy học môn Giáo dục kỹ năng – phẩm chất, (iv) Kết hợp tốt ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý dạy học, (v) Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Albertyn RM, Kapp CA and Croenewald CJ (2004), Patterns of empowerment in individuals through the course of a life skills program, *Journal of Studies in the Education of Adults*, Vol.33, p.20-78.
2. Ramesht, M., & Farshad, C (2006), *Study of life skills training in prevention of drug abuse in students, Lecture*, The 3rd Seminar of Students Mental Health, Iran University of Science and Technology, Iran.
3. Roodbari, Z., Sahdipoor, E., & Ghale, S. (2013), The Study of the Effect of Life Skill Training On Social Development, Emotional And Social Compatibility Among First - Grade Female High School In Neka City, *Indian Journal of Fundamental and Applied Life Sciences*, Vol.3(3), p.382-390.
4. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Trần Đại Nghĩa (2018), Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông chuyên khu vực bắc miền trung Việt Nam qua hoạt động trải nghiệm, *Tạp chí Giáo dục*, số 436, tr.11-15.
6. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL) (2020), *CASEL'S SEL Framework*, trên trang <https://casel.org>, đăng ngày 01 tháng 01 năm 2020, truy nhập ngày 05 tháng 05 năm 2024.

7. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning CASEL (2003), *Safe and Sound: An Educational Leader's Guide to Evidence-Based Social and Emotional Learning (SEL) Programs*, trên trang <https://casel.org>, đăng ngày 01 tháng 01 năm 2003, truy nhập ngày 05 tháng 05 năm 2024.
8. Forman SG, Olin SS, Hoagwood KE, Crowe M, & Saka N (2009), *Evidence-based interventions in schools: Developers' views of implementation barriers and facilitators*, School Mental Health.
9. Hunter LJ, DiPerna JC, Hart SC, & Crowley M (2018), *At what cost? Examining the cost effectiveness of a universal social-emotional learning program*, School Psychology Quarterly.
10. UNICEF (2019), *Promoting Life Skills Education for Children and Adolescents: Guidelines for Educator*, UNICEF.
11. UNESCO (2003), *Life Skills – The Bridge to Human Capabilities*, UNESCO.
12. Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011), *The Impact of Enhancing Students' Social and Emotional Learning: A Meta-Analysis of School-Based Universal Interventions*, *Child Development*, Vol.82, p.405–432.
13. Allen, J. P., Mikami, A. Y., Gregory, A., Pianta, R. C., & Roeser, R. W. (2013), *Observational Measures of Implementation of Social Emotional Learning in Middle School Classrooms*, *The Journal of Applied Developmental Psychology*, Vol.34, p.260–270.

**MANAGEMENT OF TEACHING THE SUBJECT
OF “CHARACTER - LIFE SKILLS EDUCATION”
IN PRIMARY SCHOOLS OF VINSCHOOL EDUCATION SYSTEM,
HANOI CITY**

Abstract: *Character - Life Skills Education (CLISE) is increasingly receiving attention from a large number of primary schools and is highly regarded for its contribution to developing social-emotional competencies, problem-solving skills, and life skills for students. It helps reinforce core competencies and character, enhance academic performance, and reduce undesirable behaviors in schools. This article provides an overview of some popular researches conducted in the world and Vietnam on the content of teaching character and life skills education for primary school students. It also discusses the roles of school principals in managing the teaching of this subject and factors influencing the implementation of skills and character education in Vinschool primary schools.*

Keywords: *Social – emotional education, character – life skills education, life skills education, teaching management, education management.*